

Đắk Nông, ngày 12 tháng 4 năm 2019

Số: 640/GM-LĐT BXH

GIẤY MỜI HỌP

Hoàn thiện Dự thảo Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng; đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019 thuộc nguồn ngân sách Nhà nước

Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;

Để tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Đề án) tổ chức cuộc họp, cụ thể như sau:

1. Chủ trì cuộc họp: Đồng chí Nguyễn Tiến Đoàn - Phó Giám đốc Sở Lao động - TB&XH;

2. Thành phần tham dự:

- Sở Lao động – TB&XH, đại diện lãnh đạo các phòng, đơn vị: Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Trường Trung cấp nghề Đắk Nông; Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông.

- Mời đại diện Lãnh đạo: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh.

- Các huyện, thị xã: Lãnh đạo UBND; Phòng Tài chính và Kế hoạch; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Lao động Thương binh và xã hội.

- Đại diện lãnh đạo, bộ phận đào tạo, kế toán của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Thời gian: Vào lúc 08 giờ 30 phút (thứ tư), ngày 17/4/2019.

4. Địa điểm: Tại Hội trường Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Số 02, đường AmaJhao, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).

5. Nội dung: Lấy ý kiến thống nhất thông qua dự thảo Kế hoạch (có file đính kèm), trình UBND tỉnh phê duyệt ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng, đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019.

* Đề nghị Sở NN&PTNT có ý kiến đối với đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT trên địa bàn các huyện, thị xã phục vụ Đề án "Tái cơ cấu ngành nông

nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030" để điều chỉnh, bổ sung dự thảo Kế hoạch (nếu có).

* Đề nghị UBND các huyện, thị xã rà soát, đề xuất cơ sở GDNN tham gia đào tạo nghề cho LĐNT trên địa bàn để bổ sung dự thảo Kế hoạch theo quy định (tại khoản 1, Điều 7, Chương III, Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg).

Đề cuộc họp đạt hiệu quả cao, Sở Lao động - TB&XH đề nghị các đơn vị cử thành phần dự họp đúng thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, PGD Sở (Đ/c Đoàn);
- VP Sở (P/h);
- Lưu: VT, LĐ-VL&GDNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Đoàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: /QĐ-UBND
(DỰ THẢO)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;
đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số /TTr-LĐTBXH ngày / /2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng; đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019.

Điều 2. Kinh phí thực hiện kế hoạch hỗ trợ đào tạo đã giao dự toán cho các huyện, thị xã từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 và nguồn hợp pháp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động-TB&XH (B/c);
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH, NN&PTNT, KGVX_(vn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tôn Thị Ngọc Hạnh

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hỗ trợ đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu học nghề của lao động tại các doanh nghiệp và phục vụ nhu cầu tuyển dụng lao động qua đào tạo cho thị trường lao động trong và ngoài tỉnh; gắn đào tạo nghề với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế du lịch, định hướng quy hoạch ngành nông nghiệp công nghệ cao "Mỗi huyện một sản phẩm", phục vụ kế hoạch phấn đấu đạt chỉ tiêu nông thôn mới và nâng cao giá trị sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn có nhu cầu học nghề tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với năng lực, trình độ học vấn, điều kiện kinh tế, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Tổ chức đào tạo các lớp nghề đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm và đúng đối tượng, chính sách theo quy định; đồng thời đào tạo theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo và cơ sở sử dụng lao động.

- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo cung ứng nguồn nhân lực thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sau đào tạo đảm bảo tối thiểu 80% số người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn (*được doanh nghiệp tuyển dụng, doanh nghiệp cam kết bao tiêu sản phẩm; học viên tự tạo việc làm từ nghề đã được học tại địa phương, thành lập tổ, nhóm sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp...*).

II. CHỈ TIÊU VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Chỉ tiêu

- Chỉ tiêu tuyển mới đào tạo nghề năm 2019 là 3.800 người, trong đó: Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2019 là 1.545 người.

- Đảm bảo đạt chỉ tiêu tối thiểu 80% sau đào tạo nghề có việc làm, tăng thu nhập hoặc tự tạo việc làm; 100% về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đã được phê duyệt tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng

Đối tượng tuyển sinh là lao động từ đủ 15 tuổi đến 60 tuổi đối với nam, từ 15 đến 55 tuổi đối với nữ, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học, bao gồm:

- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại xã hoặc được UBND xã xác nhận định cư, cư trú thường xuyên tại địa phương.

- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại phường, thị trấn đang trực tiếp làm nông nghiệp hoặc thuộc hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi.

- Lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp, các chương trình, dự án an sinh xã hội, đầu tư trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ du lịch, nông nghiệp, nông thôn, các đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các tổ hợp tác, hợp tác xã... có nhu cầu học nghề, nâng cao tay nghề đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, nâng cao năng xuất lao động.

III. KẾ HOẠCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NĂM 2019

Trên cơ sở nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ du lịch và của thị trường lao động; quy hoạch xây dựng nông thôn mới; nhiệm vụ tái cơ cấu từng ngành, lĩnh vực; kế hoạch đào tạo nghề năm 2019 của các huyện, thị xã; năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương; UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019 (theo phụ lục đính kèm).

IV. HÌNH THỨC HỖ TRỢ ĐÀO TẠO

1. Đào tạo trình độ sơ cấp

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

2. Đào tạo thường xuyên

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên.

Đào tạo theo yêu cầu của người học; kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề có thời gian dưới 03 tháng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Sử dụng từ nguồn ngân sách với số tiền **4.680.000.000 đồng** (*Bốn tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng*) đã phân cấp giao dự toán cho các huyện, thị xã từ nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 theo Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019.

- Nguồn ngân sách cấp huyện và nguồn huy động hợp pháp khác (*nếu có*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Căn cứ kế hoạch hỗ trợ đào tạo này, lựa chọn cơ sở đào tạo đáp ứng quy mô, danh mục nghề đào tạo (*theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*) và bảo đảm chất lượng đào tạo, việc làm sau đào tạo theo quy định.

- Thực hiện giao dự toán cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc dự toán cấp huyện theo hình thức giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hoặc giao dự toán cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối với nghề phi nông nghiệp, giao dự toán cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với nghề nông nghiệp để thực hiện đặt hàng đào tạo thông qua hợp đồng giữa cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn và cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải là đơn vị dự toán trực thuộc cấp huyện hoặc đơn vị tư thực, doanh nghiệp có chức năng hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn bảo đảm sử dụng hiệu quả, thiết thực; ưu tiên hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực đảm bảo mục tiêu phát triển du lịch, quy hoạch sản phẩm nông nghiệp...đồng thời lồng ghép nguồn kinh phí này với ngân sách địa phương và nguồn hợp pháp khác để bảo đảm sử dụng hết nguồn kinh phí được giao, tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định và thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện trên địa bàn. Hàng tháng, quý, năm thực hiện tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chậm nhất đến ngày 31/7/2019 phải hoàn thành việc khai giảng và dự toán kinh phí các lớp giảng dạy, trường hợp nội dung nào chưa thực hiện thì phải kịp thời báo cáo, nêu rõ nguyên nhân và đề xuất điều chỉnh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*đối với các nghề nông nghiệp*) để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Kế hoạch.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả đào tạo nghề báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các địa phương và cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả đào tạo nghề báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; trình UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đào tạo và nguồn kinh phí theo thực tế, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Trực tiếp chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, phân tích, đánh giá kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; tổng hợp báo cáo về thường trực Ban chỉ đạo Đề án (*Sở LĐ-TB&XH*) theo quy định.

4. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của tổ chức và chỉ đạo theo ngành dọc của Trung ương Hội, Ủy ban về các vấn đề liên quan đến Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về học nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn. Thực hiện chức năng giám sát, vai trò phản biện xã hội đối với việc tổ chức đào tạo nghề tại các địa bàn phù hợp với các chương trình hoạt động của đơn vị.

5. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện nhiệm vụ đào tạo hoặc hợp đồng đặt hàng đào tạo cho lao động nông thôn theo đúng các quy định về quy trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; chủ động, linh hoạt đối với nhiệm vụ xã hội hóa về giáo dục nghề nghiệp nhằm phát huy hiệu quả sử dụng các nguồn lực của đơn vị; thực hiện nghiêm các quy định trong tổ chức tuyển sinh, đào tạo nghề và tổ chức, hoạt động của đơn vị đúng theo quy định hiện hành; chủ động liên kết chặt chẽ với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn để gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; tổng hợp quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính.

Trên đây là kế hoạch hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng; đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019, trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo, kiến nghị về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

**Kế hoạch hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;
đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Địa bàn đào tạo (huyện, thị xã)	Nhóm nghề	Ngành nghề (để tính định mức hỗ trợ theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 11/4/2017)	Danh mục nghề đào tạo	Số người đào tạo (tối đa)	Kinh phí (1.000 đồng)	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Cư Jút	Nông nghiệp	Trồng trọt	Trồng và chăm sóc cây tiêu	35	850.000	Ưu tiên tổ chức các lớp đào tạo nghề phục vụ nhu cầu sử dụng lao động, hỗ trợ đào tạo lao động tại các doanh nghiệp của Khu công nghiệp Tâm Thắng	
				Kỹ thuật trồng chăm sóc cây ăn trái	35			
				Kỹ thuật trồng nấm	35			
		Phi nông nghiệp	Chăn nuôi và khác	Chăn nuôi	35			
				Kỹ thuật	Xây dựng			35
					Gò Hàn			35
Dịch vụ và khác	Máy công nghiệp	35						
2	Krông Nô	Nông nghiệp	Trồng trọt	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	70	540.000	Theo QĐ số 2253/QĐ-UBND ngày 12/12/2018	
				Chăn nuôi và khác	Chăn nuôi thú y			35
		Phi nông nghiệp	Kỹ thuật	Nấu ăn	35			
				Sửa chữa máy nông nghiệp	35			
				Điện dân dụng	35			
3	Đắk Mil	Nông nghiệp	Trồng trọt	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	105	500.000	Theo QĐ số 2253/QĐ-UBND ngày 12/12/2018	
				Chăn nuôi và khác	Chăn nuôi thú y			35
		Phi nông nghiệp	Dịch vụ và khác	Nấu ăn	35			
				Điện dân dụng	35			

STT	Địa bàn đào tạo (huyện, thị xã)	Nhóm nghề	Ngành nghề (để tính định mức hỗ trợ theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 11/4/2017)	Danh mục nghề đào tạo	Số người đào tạo (tối đa)	Kinh phí (1.000 đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
4	Đắk Song	Nông nghiệp	Trồng trọt	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	30	700.000	Theo QĐ số 2203/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và số 2253/QĐ-UBND ngày 12/12/2018
			Chăn nuôi và khác	Chăn nuôi thú y	60		
		Phi nông nghiệp	Kỹ thuật	Sửa chữa máy nông nghiệp	30		
			Dịch vụ và khác	Tin học	30		
				Dịch vụ du lịch	60		
5	Đắk R'Lấp	Nông nghiệp	Trồng trọt	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	35	490.000	Theo QĐ số 2253/QĐ-UBND ngày 12/12/2018
			Trồng và chăm sóc cây cà phê	35			
		Chăn nuôi và khác	Chăn nuôi thú y	35			
		Phi nông nghiệp	Dịch vụ và khác	Nữ công gia chánh	35		
6	Tuy Đức	Nông nghiệp	Trồng trọt	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	30	600.000	Theo QĐ số 2253/QĐ-UBND ngày 12/12/2018
			Trồng trọt, khai thác mùn cao su	30			
			Chăn nuôi và khác	Chăn nuôi thú y	35		
		Phi nông nghiệp	Kỹ thuật	Lắp ráp và sửa máy tính	30		
				Hàn	30		
Sửa chữa máy nông nghiệp	30						
7	Đắk Glong	Nông nghiệp	Trồng trọt	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	70	650.000	Theo QĐ số 2253/QĐ-UBND ngày 12/12/2018
			Chăn nuôi và khác	Chăn nuôi thú y	35		
		Phi nông nghiệp	Kỹ Thuật	Sửa chữa máy nông nghiệp	70		
			Dịch vụ và khác	Dệt thổ cẩm	35		
8	Gia Nghĩa	Nông nghiệp	Trồng trọt	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	35	350.000	Theo QĐ số 2203/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và số 2253/QĐ-UBND ngày 12/12/2018
		Phi nông nghiệp	Dịch vụ và khác	Sửa chữa máy nông nghiệp	35		
				Đan lát	35		
TỔNG CỘNG					1.545	4.680.000	

Ghi chú: Quy mô đào tạo mỗi lớp tối thiểu 25 học viên, tối đa 35 học viên.